

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 514/2017/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, giữa:

-Nguyên đơn: Anh Trần Hữu P, sinh năm 1978;

Địa chỉ: 49 Kiệt 227 Chi L, Phú C, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Bị đơn: Chị Dương Lê Nguyên H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Phòng 5, Dãy 1 Khu tập thể Xã T, Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà thành ngày 05 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Hữu P và chị Dương Lê Nguyên H.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Anh Trần Hữu P và chị Dương Lê Nguyên H có 02 con chung là: Trần Anh T, sinh ngày 18/3/2006 và Trần Anh T, sinh ngày 04/01/2015. Anh P và chị H thoả thuận giao cháu Trần Anh T, sinh ngày 18/3/2006 cho anh Trần Hữu P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trần Anh T, sinh ngày 04/01/2015 cho chị Dương Lê Nguyên H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung:** Anh Trần Hữu P và chị Dương Lê Nguyên H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Trần Hữu P và chị Dương Lê Nguyên H cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự:** Anh Trần Hữu P và chị Dương Lê Nguyên H mỗi người phải chịu 75.000 đồng, nhưng anh P và chị H tự nguyện thỏa thuận anh P chịu toàn bộ án phí là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/003243 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế; hoàn trả lại cho anh Trần Hữu P 150.000 đồng tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND TP. Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND p. Phú Cát, tp Huế
(ĐKKH ngày 20/4/2005);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh